

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 7 - 2022
V/v ly hôn, chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Danh.

Ông Nguyễn Văn Ngự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc: “Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thạch Thị H, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số nhà xx, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn:* Bà Phạm Ngọc N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp M2, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số nhà xx, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số nhà xx, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

2. Ông Trương Minh Đ, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số nhà xx, Quốc lộ 1A, ấp A1, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

3. Ông Trần Quốc Đ1, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số nhà xxx, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 5 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thạch Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông H tự nguyện tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 1984, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống, ông H thường xuyên rượu chè, cờ bạc, không chí thú làm ăn, nhiều lần Bà H khuyên ngăn nhưng ông H vẫn không thay đổi. Bà H nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu công nhận bà và ông H không phải là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Thời gian chung sống Bà H và ông H có 04 (bốn) con chung tên Phạm Văn M, sinh năm 1985; Phạm Thị Ngọc A, sinh năm 1989; Phạm Thị Mỹ T, sinh năm 1990 và Phạm Văn H, sinh năm 1997. Các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Thời gian chung sống Bà H và ông H tạo lập được tài sản chung gồm: Thửa đất số 788, tờ bản đồ số 04, diện tích 832m² (ODT 60m²; CLN 772m²) tại ấp Giồng Chùa B, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 514668 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú cấp cho ông Phạm Văn H, bà Thạch Thị H ngày 31-7-2008 (viết tắt là thửa đất số 788) và căn nhà gắn liền với thửa đất chiều ngang 07m, chiều dài 20m; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 83G1-02459, trị giá 19.000.000 đồng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 83G1-8391, trị giá 3.000.000 đồng. Đối với tài sản chung là thửa đất số 788 và căn nhà gắn liền với thửa đất Bà H yêu cầu được nhận hiện vật, đồng ý thôi trả cho ông H 50% giá trị; đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 83G1-02459, Bà H yêu cầu nhận hiện vật, đồng ý thôi trả cho ông H 50% giá trị; đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 83G1-8391 Bà H yêu cầu giao cho ông H, Bà H nhận 50% giá trị.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Bà H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, về quan hệ hôn nhân Bà H yêu cầu được ly hôn với ông H; rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung; giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện còn lại theo đơn khởi kiện.

- Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Phạm Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H thống nhất với Bà H, ông và Bà H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1984, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống ông và Bà H phát sinh mâu thuẫn, do Bà H tự ý đến nhà con gái ruột sống, ông H kêu Bà H về sống chung nhưng Bà H không đồng ý. Từ

đó ông và Bà H không còn chung sống với nhau cho đến nay khoảng 02 năm. Bà H yêu cầu được ly hôn thì ông H không đồng ý vì mâu thuẫn không trầm trọng, hiện tại ông và Bà H đã lớn tuổi nên không cần thiết phải ly hôn.

Về con chung: Ông H thống nhất với Bà H, thời gian chung sống ông và Bà H có 04 (bốn) con chung tên Phạm Văn M, sinh năm 1985; Phạm Thị Ngọc A, sinh năm 1989; Phạm Thị Mỹ T, sinh năm 1990 và Phạm Văn H, sinh năm 1997. Các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông H thống nhất với Bà H, thời gian chung sống ông và Bà H tạo lập được tài sản chung gồm: Thửa đất số 788, tờ bản đồ số 04, diện tích 832m² (ODT 60m²; CLN 772m²) tại ấp Giồng Chùa B, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 514668 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú cấp cho ông Phạm Văn H, bà Thạch Thị H ngày 31-7-2008 và căn nhà gắn liền với thửa đất chiều ngang 07m, chiều dài 20m; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 83G1-02459, trị giá 19.000.000 đồng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 83G1-8391, trị giá 3.000.000 đồng. Đối với tài sản chung ông H và Bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, do cần tiền làm ăn, ông H có vay tiền của ông Trần Quốc Đ1 nhiều lần với số tiền 33.000.000 đồng và có gởi cho ông Đạt giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 788, tờ bản đồ số 04, diện tích 832m² (ODT 60m²; CLN 772m²) tại ấp Giồng Chùa B, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 514668 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú cấp cho ông Phạm Văn H, bà Thạch Thị H ngày 31-7-2008. Hiện tại, ông H đã trả hết số tiền còn nợ và ông Đạt đã trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H. Ngoài ra, ông H cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 83G1-02459 tại dịch vụ cầm đồ Minh Đạt do ông Trương Minh Đ đứng tên với số tiền 14.000.000 đồng. Hiện tại, ông H đã trả hết số tiền cầm cố xe và dịch vụ cầm đồ Minh Đạt đã trả lại xe cho ông H.

- Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Minh Đ trình bày:

Ông Trương Minh Đ là chủ dịch vụ cầm đồ Minh Đạt tại ấp Trà Canh A1, xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Vào khoảng tháng 10-2020, ông H đến dịch vụ cầm đồ Minh Đạt cầm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 83G1-02459 số tiền 14.000.000 đồng. Sau đó, Bà H đã đến dịch vụ cầm đồ Minh Đạt trả hết số tiền 14.000.000 đồng và ông Đạt đã trả lại xe cho Bà H. Giao

dịch về cầm cố tài sản giữa ông H và dịch vụ cầm đồ Minh Đạt đã chấm dứt, ông Đạt không có ý kiến hoặc yêu cầu đối với Bà H, ông H.

- Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc Đ1 trình bày:

Vào khoảng năm 2021, ông Đạt cho ông H vay tiền nhiều lần, lần đầu ông H vay số tiền 20.000.000 đồng để làm vốn làm ăn, các lần vay sau có lần ông H vay số tiền 2.000.000 đồng, có lần vay số tiền 1.000.000 đồng, tổng cộng ông H vay của ông Đạt số tiền 35.000.000 đồng. Do chỗ thân quen nên việc vay tiền chỉ có hai bên biết, không có làm giấy tờ. Cùng với việc vay tiền, ông H có gửi ông Đạt bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 788, tờ bản đồ số 04, diện tích 832m² (ODT 60m²; CLN 772m²) tại ấp Giồng Chùa B, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 514668 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú cấp cho ông Phạm Văn H, bà Thạch Thị H ngày 31-7-2008. Hiện tại, ông Đạt đã trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H, đối với số tiền ông H còn nợ, ông Đạt không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này, các bên tự thương lượng, thỏa thuận giải quyết với nhau.

- Tại Biên bản xác minh ngày 13 tháng 5 năm 2022, mâu thuẫn gia đình giữa Bà H, ông H như sau:

Bà H, ông H là chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống, ông H thường hay cờ bạc, rượu chè làm cho gia đình không hạnh phúc, khoảng hơn 01 (một) năm nay Bà H, ông H không còn chung sống với nhau.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt các phiên tòa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H vắng mặt các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt các phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của Bà H về quan hệ hôn nhân và chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của Bà H về chia tài sản chung, tuyên xử cho Bà H được ly hôn với ông H; các con chung đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết; đình chỉ xét xử đối với

yêu cầu chia tài sản chung của Bà H, ông H không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không xem xét, giải quyết; nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Thạch Thị H khởi kiện về việc ly hôn, chia tài sản khi ly hôn với bị đơn ông Phạm Văn H. Ông H cư trú tại ấp Giồng Chùa B, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Ngọc N vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H vắng mặt, còn ông Trương Minh Đ, ông Trần Quốc Đ1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Các đương sự có mặt yêu cầu tiếp tục xét xử vụ án. Kiểm sát viên đề nghị vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Phạm Ngọc N, anh Phạm Văn H, ông Trương Minh Đ và ông Trần Quốc Đ1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, bà Phạm Ngọc N, anh Phạm Văn H vắng mặt không có lý do, ông Trương Minh Đ và ông Trần Quốc Đ1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, Bà H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, về quan hệ hôn nhân Bà H yêu cầu được ly hôn với ông H; rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung là thửa đất số 788, tờ bản đồ số 04, diện tích 832m² (ODT 60m²; CLN 772m²) tại ấp Giồng Chùa B, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 514668 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú cấp cho ông Phạm Văn H, bà Thạch Thị H ngày 31-7-2008; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 83G1-02459 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 83G1-8391. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân và rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung do Bà H hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi

yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông H đều thống nhất quan hệ vợ chồng giữa ông, bà được xác lập vào năm 1984, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ vợ chồng giữa Bà H, ông H xác lập vào năm 1984 là sự thật.

[5] Bà H yêu cầu được ly hôn với ông H, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ vợ chồng giữa Bà H và ông H xác lập vào năm 1984 (trước ngày 03-01-1987). Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng, Bà H và ông H chung sống không hạnh phúc, ông H thường hay cờ bạc, rượu chè. Tại Biên bản hòa giải (về bạo lực gia đình) ngày 28-11-2020 của Tổ hòa giải ấp Giồng Chùa B, ông H thừa nhận thường xuyên đánh đập Bà H và khoảng 02 (hai) năm nay Bà H không còn sống cùng ông H. Từ đó cho thấy, ông H đã có hành vi bạo lực gia đình làm cho tình trạng hôn nhân giữa ông và Bà H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Bà H yêu cầu được ly hôn với ông H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về con chung: Theo Giấy khai sinh số: 729/2020, đăng ký ngày 26-12-2020; Trích lục khai sinh số: 281/TLKS-BS ngày 17-3-2018; Trích lục khai sinh số: 282/TLKS-BS ngày 17-3-2018; Trích lục khai sinh số: 283/TLKS-BS ngày 17-3-2018 thì Bà H và ông H có 04 (bốn) con chung tên Phạm Văn M (giới tính: Nam), sinh ngày 01-01-1985; Phạm Thị Ngọc A (giới tính: Nữ), sinh ngày 11-5-1989; Phạm Thị Mỹ T (giới tính: Nữ), sinh ngày 01-01-1990 và Phạm Văn H (giới tính: Nam), sinh ngày 06-4-1997. Bà H và ông H không có yêu cầu giải quyết về con chung do các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Bà H và ông H thống nhất thời gian chung sống ông, bà có tạo lập được tài sản chung gồm: Thửa đất số 788, tờ bản đồ số 04, diện tích 832m² (ODT 60m²; CLN 772m²) tại ấp Giồng Chùa B, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 514668 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú cấp cho ông Phạm Văn H, bà Thạch Thị H ngày 31-7-2008 và căn nhà gắn liền với thửa đất chiều ngang 07m, chiều dài 20m; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 83G1-02459 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 83G1-8391. Bà H tự nguyện rút yêu cầu chia tài sản chung, ông H không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút yêu cầu chia tài sản chung do Bà H hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản chung. Ông H không yêu cầu giải quyết nên Hội

đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về nợ chung: Bà H và ông H thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết. Ông Trần Quốc Đ1 trình bày ông H còn nợ số tiền 35.000.000 đồng nhưng không yêu cầu giải quyết. Như vậy, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Như đã nhận định, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bà H là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí và án phí sơ thẩm quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 19, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị H được ly hôn với ông Phạm Văn H.
2. Về con chung: Các con chung tên Phạm Văn M (giới tính: Nam), sinh ngày 01-01-1985; Phạm Thị Ngọc A (giới tính: Nữ), sinh ngày 11-5-1989; Phạm Thị Mỹ T (giới tính: Nữ), sinh ngày 01-01-1990 và Phạm Văn H (giới tính: Nam), sinh ngày 06-4-1997 đều đã trưởng thành, có khả năng lao động, bà Thạch Thị H và ông Phạm Văn H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản chung của bà Thạch Thị H đối với tài sản chung gồm: Thửa đất số 788, tờ bản đồ số 04, diện tích 832m² (ODT 60m²; CLN 772m²) tại ấp Giồng Chùa B, xã An Hiệp, huyện Châu

Thành, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 514668 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú cấp cho ông Phạm Văn H, bà Thạch Thị H ngày 31-7-2008 và căn nhà gắn liền với thửa đất chiều ngang 07m, chiều dài 20m; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 83G1-02459 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 83G1-8391.

4. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Bà Thạch Thị H thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí và án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Đạt